

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HỒNG LĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 06/2018/HS-ST

Ngày: 21/3/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG LĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Sỹ Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lê Hải Dương
2. Bà Nguyễn Thị Thiên Nga

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: ông Bùi Trường Lâm – Kiểm sát viên.

Ngày 21/3/2018 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2018/TLST-HS ngày 09/02/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QDDXXST-HS ngày 08/3/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần U**, sinh ngày 05/01/2000, tại thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường Nam H, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn G và bà Hoàng Thị H; Ông bà đều trú tại: Tổ dân phố 6, phường Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 28/06/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/01/2018 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh, bị cáo có mặt tại phiên tòa, sức khỏe bình thường và tự bào chữa.

*** Người bị hại:**

- Anh Nguyễn Trung T, sinh ngày 19/6/1987. Trú tại: Tổ dân phố Hầu Đền, phường Trung Lương, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông (văng mặt)

- Anh Nguyễn Văn B, sinh ngày 18/01/1997. Trú tại: Số nhà 04 ngõ 7, đường Nguyễn Đức Đạt, khối 10, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông (văng mặt)

- Anh Phạm Quang H, sinh ngày 21/02/1981. Trú tại: Tổ dân phố Hầu Đền, phường Trung Lương, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Thủ nhang Đền Cả, phường Trung Lương, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh (văng mặt)

- Chị Võ Thị Q, sinh ngày 06/7/1988. Trú tại: Tổ dân phố 5, phường Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Giáo viên (vắng mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Cháu Đào Anh T, sinh ngày 28/4/2001. Trú tại: Tổ dân phố 1, phường Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do (vắng mặt)

Người đại diện cho cháu Đào Anh T: Bà Trần Thị X, sinh năm 1951. Trú tại: Tổ dân phố 1, phường Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt)

- Cháu Trần Long N, sinh ngày 11/7/2000. Trú tại: Tổ dân phố 3, phường Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Học sinh (có mặt)

Người giám hộ cho cháu Trần Long N: Bà Trần Thị H, sinh năm 1976. Trú tại: Tổ dân phố 3, phường Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt)

- Chị Lê Phan Hà T, sinh ngày 27/11/1998. Trú tại: Số nhà 35, đường Hồ Sỹ Đống, khối Trung Hòa 1, phường Lê Mao, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do (có mặt)

- Anh Bùi Kim Đ, sinh ngày 03/3/1984. Trú tại: Tổ dân phố 8, phường Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông (vắng mặt)

- Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1968. Trú tại: Tổ dân phố 6, phường Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông (vắng mặt)

- Anh Trần Văn G, sinh năm 1968. Trú tại: Tổ dân phố 6, phường Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 10/9/2017, Đào Anh T nhắn tin qua mạng xã hội Facebook rủ Trần U và Bùi Kim T1 cùng nhau đi trộm cắp tài sản cả hai đồng ý. Sau đó, Bùi Kim T1 dùng xe máy nhãn hiệu SIRIUS, biển kiểm soát 38L1 - 116.21 của gia đình chờ U đến tổ dân phố 5, phường Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh để đón T, sau khi cả ba gặp nhau bàn bạc và thống nhất đến khu vực đền ông Hoàng Mười thuộc tổ dân phố Hầu Đền, phường Trung Lương, thị xã Hồng Lĩnh để trộm cắp tài sản, khi đến nơi khoảng 01 giờ ngày 11/9/2017 T bảo T1 đứng ngoài chờ để T và U vào bên trong đền lấy trộm tài sản, lúc nào xong thì gọi điện đến đón, khi T và U vào trong thì T1 quay xe về ngồi chờ ở quán Internet tại phường Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. T và U vào trong đền, U dùng một thanh kim loại bẻ cong phần đầu, do U chuẩn bị từ trước khều lấy tiền trong hòm công đức và tiền trên bàn thờ đưa cho T cất giữ. Tiếp đó T và U sang phòng ngủ phát hiện hai chiếc điện thoại. Thấy vậy U lên

vào lấy 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6S màu vàng của anh Nguyễn Văn B và 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus, màu vàng của anh Nguyễn Trung T rồi đi ra ngoài. Lúc đi đến khu vực sân trước điện chính T thấy 01 hòm công đức bằng kính bên trong có tiền nên bê đi ra ngoài khoảng 100m rồi đập vỡ hòm lấy hết số tiền bên trong. Sau đó T gọi điện cho T1 xuống chở cả ba lên khu vực suối tiên ở phường Bắc Hồng, thị xã Hồng Lĩnh chia số tiền trộm được. Đào Anh T được 325.000đ, Bùi Kim T1 được 300.000đ và Trần U được 350.000đ, còn hai chiếc điện thoại U giữ, trước đó U và T thống nhất không cho T1 biết. Đến 07 giờ sáng ngày 11/9/2017, T nói với T1 về việc còn trộm được hai chiếc điện thoại nữa, sau đó T1 chở T đến gặp U nhưng không gặp nên đi về. Khoảng hai ngày sau, U đưa chiếc điện thoại Iphone 6S bán cho Trần Long N với giá 1.000.000đ. Còn chiếc điện thoại Iphone 6 Plus, U đưa ra thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An nhờ chị Lê Phan Hà T cất giữ. Đến ngày 22/9/2017 Trần U tự nguyện đi lấy lại chiếc điện thoại trên giao nộp cho cơ quan CSĐT Công an thị xã Hồng Lĩnh.

Ngoài hành vi nói trên Đào Anh T và Trần U còn khai nhận khoảng 22 giờ ngày 14/9/2017, Tuấn nhắn tin qua Facebook cho Trần U rủ đi trộm cắp tài sản, U đồng ý. U lấy xe mô tô BKS 38F1 - 02056 của gia đình đến quán Internet Anh Thư, thuộc tổ dân phố 2, phường Nam Hồng, sau khi gặp T và U thống nhất đi dọc tuyến đường trong thị xã Hồng Lĩnh để tìm nhà ai sơ hở thì lấy trộm tài sản. Đến khoảng 02 giờ ngày 14/9/2017 khi đi qua nhà chị Q ở tổ dân phố 5, phường Nam Hồng, T một mình đột nhập vào trong lấy trộm tài sản, U ở ngoài canh giới. Khi vào trong T lấy được một túi xách, 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS và số tiền 110.000đ, sau khi trộm xong cả hai gặp nhau và cùng đi đến nhà nghỉ 79 ở phường Bắc Hồng, thị xã Hồng Lĩnh để nghỉ và kiểm tra số tài sản đã trộm được, khi kiểm tra T thấy có 2.500.000đ, 01 thẻ ATM ngân hàng Viettin Bank và một số giấy tờ tùy thân, T nói U chia cho T 1.400.000đ, sau đó cả hai thống nhất chở nhau tìm cây ATM để kiểm tra và rút tiền, khi ra cây ATM của ngân hàng MB thuộc tổ dân phố 8, phường Bắc Hồng, nhập mật khẩu theo ngày tháng có trong chứng minh nhân dân của chị Q rút được 640.000đ, T và U thống nhất chia đôi.

Ngày 03/10/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thị xã Hồng Lĩnh kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng có trị giá 8.500.000đ, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng có trị giá 6.000.000đ và 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS X451M kèm bộ sạc có giá trị 3.000.000đ.

Thu giữ vật chứng: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng của Nguyễn Trung T, 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6S màu vàng của Nguyễn Văn B, 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS X451M kèm theo bộ sạc của chị Võ Thị Q, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius, màu sơn xanh bạc, BKS 38L1 - 11621 đăng ký mang tên Lê Đình P hiện tại do Bùi Kim Đ chủ sở hữu và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX màu sơn đen đỏ trắng, BKS 38F1 - 02056 là của chị Hoàng Thị H. Sau khi điều tra làm rõ đã trả lại cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại được tài sản, nhận lại số tiền đã bị mất, các bị hại không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự, anh Phạm Quang H là người được giao trách nhiệm quản lý đền ông Hoàng Mười không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền bị mất.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận các hành vi phạm tội, vật chứng thu giữ như nội dung cáo trạng đã nêu.

Tại bản cáo trạng số 10/Ctr - KSĐT ngày 08/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Trần U về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm p, b, o khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 68, Điều 69, Điều 71, Điều 74, Điều 33, Điều 20, Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009:

Xử phạt bị cáo Trần U từ 12 đến 15 tháng tù.

Áp dụng: Điều 51, khoản 5 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù của bản án số 15/2017/HSSST ngày 28/6/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là từ 18 đến 21 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần U vì bị cáo không có tài sản.

Đề nghị Hội đồng xét xử truy thu số tiền 350.000đ, đây là số tiền do hành vi phạm tội mà có.

Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo tại phiên tòa trình bày lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của Trần U là lén lút bí mật đột nhập vào đền ông Hoàng Mười, nhà riêng của chị Võ Thị Q, khi các bị hại không có đủ điều kiện để trực tiếp quản lý tài sản, bị cáo U và T đã dùng thanh kim loại bẻ cong phần đầu khều tiền, tiếp đến bị cáo U mở cửa lấy hai chiếc điện thoại, tại nhà chị Q, bị cáo U đứng ngoài canh chừng cho Đào Anh T vào lấy tài sản giữa đêm khuya, hành vi của bị cáo là tảo bạo, liều lĩnh, là nguy hiểm cho xã hội. Không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự địa phương, gây hoang mang trong dư luận và người dân. Lúc thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã chủ động hoàn toàn, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp, động cơ, mục đích nhằm chi tiêu cho cá nhân, lúc thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Với tài sản chiếm đoạt được có giá trị 21.725.000 đồng, thời gian, địa điểm tội phạm xảy ra, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm tra tại phiên tòa, khẳng định được rằng hành vi của bị cáo Trần U đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Bị cáo U là người đang còn rất trẻ, có sức khỏe tốt, sinh ra trong một gia đình thuần nông, lại theo đạo thiên chúa giáo, lẽ ra bị cáo phải biết lao động bằng công sức của mình, kiếm tiền một cách trong sạch, phải tìm cho mình một con đường lập thân chính đáng, một nghề nghiệp lương thiện nuôi sống bản thân cũng như phụ giúp gia đình, nhưng bị cáo U đã không làm vậy. Chỉ vì lòng tham mà bị cáo đã một lần nữa sa vào con đường phạm tội, trong vụ án này bị cáo Trần U với vai trò đồng phạm giúp sức một cách tích cực, là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, tiền và 02 chiếc điện thoại di động tại Đền Cả ông Hoàng Mười, tổ dân phố Hầu Đền, phường Trung Lương, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Nên cần phải lên một mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung, bên cạnh đó ngày 28/6/2017 bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” thời gian thử thách tính từ ngày 28/6/2017 tại bản án số 15/2017/HSST ngày 28/6/2017, đến ngày 10/9/2017 bị cáo phạm tội mới và được xác định phạm tội trong thời gian thử thách nên cần áp dụng Điều 51, khoản 5 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 tổng hợp hình phạt chung của hai bản án đối với bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội nhiều lần, tái phạm do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng được quy định tại ý thứ nhất, ý thứ hai điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền sự, bị cáo có 01 tiền án ngày 28/6/2017 bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” thời gian thử thách tính từ ngày 28/6/2017. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; trong quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả và tự thú, người bị hại là chị Võ Thị Q có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bên cạnh

đó khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo U đang ở độ tuổi vị thành niên. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại ý thứ nhất điểm p, ý thứ hai và ba điểm b, điểm o khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm mươi triệu đồng” do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, đang ở cùng với gia đình, điều kiện kinh tế còn khó khăn, không còn tài sản nào khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan CSĐT đã thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng của Nguyễn Trung T, 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6S màu vàng của Nguyễn Văn B, 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS X451M kèm theo bộ sạc của chị Võ Thị Q, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius, màu sơn xanh bạc, BKS 38L1 - 11621 đăng ký mang tên Lê Đình P hiện tại do Bùi Kim Đ chủ sở hữu và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX màu sơn đen đỏ trắng, BKS 38F1-02056 là của chị Hoàng Thị H. Sau khi điều tra làm rõ đã trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần U bồi thường 1.430.000đ, Đào Anh T 1.820.000đ. Các bị hại đã nhận lại được tài sản, nhận lại số tiền đã bị mất, các bị hại không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự, anh Phạm Quang H là người được giao trách nhiệm quản lý đền ông Hoàng Mười không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền bị mất nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[8] Đối với những người liên quan trong vụ án: Đối với Đào Anh T ngày 07/02/2018 bị Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh đưa ra xét xử và tuyên phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, bị can Bùi Kim T1 bỏ trốn ở giai đoạn truy tố, vì vậy quyết định tách vụ án, khi nào bắt sẽ xử lý sau, anh Trần Long N là người mua chiếc điện thoại Iphone 6S từ Trần U, chị Lê Phan Hà T là người cho Trần U gửi lại chiếc máy tính xách tay hiệu ASUS và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 plus, tuy nhiên khi mua, khi gửi anh N, chị T không biết tài sản đó do trộm cắp mà có nên không bị xử lý hình sự là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật. Anh Bùi Kim Đ là chủ sở hữu chiếc xe mô tô BKS 38L1 - 116.21 cho Bùi Kim T1 mượn làm phương tiện chở Đào Anh T và Trần U đi trộm cắp tài sản, chị Hoàng Thị H là chủ sở hữu chiếc xe mô tô BKS 38F1 - 020.56 cho Trần U mượn chở Đào Anh T đi trộm cắp tài sản, tuy nhiên khi cả anh Đ và chị H cho T1 và U mượn họ không biết Bùi Kim T1 và Trần U làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên không xem xét xử lý anh Đ và chị H là đúng pháp luật.

[9] Cần phải truy thu số tiền 350.000đ từ bị cáo Trần U vì đây là số tiền có được do hành vi phạm tội mà có.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.
Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: Trần U phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; ý thứ nhất điểm p, ý thứ hai và ba điểm b, điểm o khoản 1, khoản 2 Điều 46, ý thứ nhất, thứ hai điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 68, Điều 69, Điều 71, Điều 74, Điều 33, Điều 20 và Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009: Xử phạt bị cáo Trần U 12 (mười hai) tháng tù. Áp dụng Điều 51, khoản 5 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 tổng hợp hình phạt 06 tháng tù của bản án số 15/2017/HSST ngày 28/6/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2018.

Truy thu số tiền 350.000 đồng từ bị cáo Trần U, đây là số tiền do hành vi phạm tội mà có.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần U phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, báo cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, những người trên vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND TX Hồng Lĩnh;
- CA TX Hồng Lĩnh;
- THAPT, CCTHADS TX Hồng Lĩnh;
- Bị cáo;
- Người bị hại, liên quan vắng mặt;
- Lưu Hs, VP

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký, đóng dấu)

Lương Sỹ Nam